

Số: 214/QĐ-KCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng tại Khu Công nghệ cao Thành phố

TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tại Tờ trình số 22/TTr-QHXDMT ngày 18 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, Trưởng các Phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *xeu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Các Phó Trưởng ban (để biết);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.Th. *1*

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Thành Đại
Lê Thành Đại



QUY TRÌNH

Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 214/QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này được áp dụng để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình cấp II trở xuống trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp Giấy phép xây dựng (Trừ công trình xử lý chất thải rắn, công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35kV trở xuống) gồm:

- Công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;
- Công trình sử dụng vốn Nhà nước ngoài ngân sách, trừ công trình cấp 4;
- Các công trình sử dụng vốn khác thuộc loại công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng, có ảnh hưởng lớn đến môi trường;
- Các công trình khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các phòng/đơn vị trực thuộc Ban Quản lý và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến dự án đầu tư trong Khu Công nghệ cao sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác.

Điều 2. Nguyên tắc kiểm tra

1. Công tác kiểm tra phải tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai; không làm cản trở hoạt động thi công xây dựng hoặc làm việc của tổ chức, cá nhân có công trình được kiểm tra;

2. Trước mỗi lần kiểm tra phải có kế hoạch, khi kiểm tra phải lập biên bản, sau khi kiểm tra phải có thông báo bằng văn bản về kết quả kiểm tra; Số lần kiểm tra thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

3. Các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng được phát hiện trong quá trình kiểm tra phải được xử lý theo quy định.

Điều 3. Thành phần Đoàn kiểm tra

1. Thành phần Đoàn kiểm tra công trình vốn ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước ngoài ngân sách tối thiểu gồm 05 thành viên: Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường làm Trưởng đoàn, 02 chuyên viên của Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường và 02 chuyên viên của Phòng Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra công trình vốn khác tối thiểu gồm 04 thành viên: Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường làm Trưởng đoàn, 02 chuyên viên của Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường và 01 chuyên viên của Phòng Quản lý Doanh nghiệp.

3. Trường hợp công trình hoặc hạng mục công trình có yêu cầu đặc biệt về mỹ quan, phức tạp về kỹ thuật, công trình đặc thù..., Trưởng Đoàn kiểm tra đề xuất tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia kiểm tra, trình Phó Trưởng ban phụ trách xem xét, chấp thuận bổ sung vào thành phần Đoàn kiểm tra.

Tổ chức, cá nhân được chỉ định tham gia kiểm tra phải là tổ chức, cá nhân được Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử; có chức năng, năng lực phù hợp với công trình được kiểm tra; không tham gia xây dựng công trình được kiểm tra.

4. Trường hợp cần thiết, Trưởng đoàn kiểm tra trình Phó Trưởng ban phụ trách xem xét, chấp thuận mời Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành vào thành phần Đoàn kiểm tra.

Điều 4. Chi phí kiểm tra

1. Chi phí kiểm tra thu theo quy định của Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính; Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán các chi phí quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 14, Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (Thông tư số 26/2016/TT-BXD) khi kết thúc đợt kiểm tra. Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng mời tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra, chủ đầu tư thực hiện ký và thanh toán hợp đồng theo quy định đối với các chi phí tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

2. Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng là một thành phần chi phí thuộc khoản mục chi phí khác và được dự tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

Điều 5. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trong khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật có liên quan bao gồm:

1. Kiểm tra hiện trạng các bộ phận công trình bằng trực quan, kiểm tra các số liệu quan trắc, đo đạc so với yêu cầu của thiết kế;
2. Kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
3. Kiểm tra sự tuân thủ các quy định khác của pháp luật về xây dựng có liên quan.

Chương II

QUY TRÌNH KIỂM TRA TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Mục 1. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng

Điều 6. Giai đoạn bắt đầu thi công

1. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày khởi công công trình, Chủ đầu tư phải báo cáo thông tin hạng mục công trình, công trình xây dựng bằng văn bản theo Mẫu 1-KTCTNT (Mẫu số 01 phụ lục V - Thông tư 26) đến Ban Quản lý.

2. Ban Quản lý sẽ có văn bản hướng dẫn gửi Chủ đầu tư đề nghị các giai đoạn sẽ kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình (Không quá 2 lần đối với công trình từ cấp II trở xuống).

Điều 7. Tiếp nhận báo cáo và lập kế hoạch kiểm tra

Căn cứ theo hướng dẫn của Ban Quản lý, khi Chủ đầu tư dự kiến tổ chức công tác nghiệm thu giai đoạn hạng mục công trình, Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Ban Quản lý.

1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị Ban Quản lý tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình theo Mẫu 2a – KTCTNT.

- Danh mục hồ sơ hoàn thành giai đoạn thi công hạng mục công trình theo Mẫu 6-KTCTNT.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận được hồ sơ).

4. Quy trình xử lý:

- Văn phòng Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng chuyên môn giải quyết.

- Phòng chuyên môn lập kế hoạch kiểm tra:

+ Dự thảo kế hoạch kiểm tra theo Mẫu 3a-KTCTNT.

+ Lập Đoàn kiểm tra thành phần gồm: Lãnh đạo Phòng chuyên môn, chuyên viên thụ lý, chuyên viên phối hợp, tổ chức, cá nhân được mời (Nếu có) tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu.

Điều 8. Quy trình công tác kiểm tra

Bước 1: Kiểm tra hồ sơ pháp lý và hồ sơ quản lý chất lượng công trình

- Đoàn kiểm tra xem xét hồ sơ pháp lý và hồ sơ quản lý chất lượng công trình, kiểm tra và đánh giá sự phù hợp của hồ sơ so với quy định pháp luật có liên quan theo Mẫu 6-KTCTNT.

- Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc.

Bước 2: Kiểm tra tại hiện trường

- Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra tại công trường theo các nội dung tại Điều 5 của Quy trình này.

- Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo Mẫu 4a-KTCTNT (biên bản được lập thành 02 bản, chủ đầu tư giữ 01 bản). Nội dung biên bản phải nêu rõ các khiếm khuyết về chất lượng công trình, sự không phù hợp so với quy định hiện hành đối với công tác quản lý chất lượng công trình (Nếu có); yêu cầu Chủ đầu tư và các bên liên quan bổ sung hồ sơ, giải trình, khắc phục các nội dung không phù hợp. Thời gian khắc phục: Đối với công trình cấp III không quá 10 ngày làm việc, công trình cấp II không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra hiện trường.

- Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc.

Bước 3: Thông báo kết quả kiểm tra

- Trên cơ sở Biên bản kiểm tra, báo cáo khắc phục các tồn tại (Nếu có) của Chủ đầu tư, chuyên viên được phân công dự thảo văn bản thông báo kết quả kiểm tra theo Mẫu 5a-KTCTNT, thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, trình Phó Trưởng ban phụ trách ký ban hành;

- Thời gian phát hành Thông báo kết quả kiểm tra: Không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra tại hiện trường hoặc ngày báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại của Chủ đầu tư (Nếu có).

Bước 4: Chuyển xử lý vi phạm

- Đối với các trường hợp vi phạm quy định về xây dựng, Phòng chuyên môn báo cáo Lãnh đạo Ban phụ trách và đề xuất phương án giải quyết.

- Khi có sự chấp thuận của Lãnh đạo Ban Quản lý, Phòng chuyên môn sẽ chuyển hồ sơ cho Thanh tra Sở Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vi phạm theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra.

Mục 2. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng

Điều 9. Tiếp nhận báo cáo và lập kế hoạch kiểm tra

Trước 10 ngày làm việc so với ngày Chủ đầu tư dự kiến tổ chức công tác nghiệm thu công trình xây dựng vào sử dụng, Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Ban Quản lý.

1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị Ban Quản lý tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Mẫu 2b-KTCTNT (Mẫu số 2 Phụ lục V - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng)

- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Mẫu 6-KTCTNT.

2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận được hồ sơ).

3. Quy trình xử lý:

- Văn phòng Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng chuyên môn giải quyết.

- Phòng chuyên môn lập kế hoạch kiểm tra:

+ Trưởng Phòng chuyên môn phân công chuyên viên dự thảo kế hoạch kiểm tra theo Mẫu 3b-KTCTNT.

+ Lập Đoàn kiểm tra thành phần gồm: Lãnh đạo Phòng chuyên môn, chuyên viên thụ lý, chuyên viên phối hợp, tổ chức, cá nhân được mời (Nếu có) tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu;

Điều 10. Quy trình công tác kiểm tra

Bước 1: Kiểm tra hồ sơ pháp lý và hồ sơ quản lý chất lượng công trình

- Đoàn kiểm tra xem xét hồ sơ pháp lý và hồ sơ quản lý chất lượng công trình, đồng thời tổng hợp báo cáo của các tổ chức có liên quan trong quá trình nghiệm thu, lập bảng đánh giá sự phù hợp của hồ sơ so với quy định pháp luật có liên quan theo Mẫu 6-KTCTNT.

- Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc.

Bước 2: Kiểm tra tại hiện trường

- Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra hiện trường theo các nội dung tại Điều 5 của Quy trình này.

- Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo Mẫu 4b-KTCTNT (biên bản được lập thành 02 bản, chủ đầu tư giữ 01 bản). Nội dung biên bản phải nêu rõ các khiếm khuyết về chất lượng công trình, sự không phù hợp so với quy định hiện hành đối với công tác quản lý chất lượng công trình (Nếu có); yêu cầu Chủ đầu tư và các bên liên quan bổ sung hồ sơ, giải trình, khắc phục các nội dung không phù hợp. Thời gian khắc phục: đối với công trình cấp III không quá 10 ngày làm việc, công trình cấp II không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra hiện trường.

- Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc.

Bước 3: Thông báo kết quả kiểm tra

+ Trên cơ sở Biên bản kiểm tra, chuyên viên được phân công dự thảo văn bản thông báo kết quả kiểm tra theo Mẫu 5c-KTCTNT, thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, trình Phó Trưởng ban phụ trách ký ban hành;

+ Thời gian phát hành Thông báo kết quả kiểm tra: Không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra tại hiện trường.

Bước 4: Tổ chức khắc phục các tồn tại (nếu có) và tổ chức nghiệm thu

- Sau khi nhận được thông báo của Ban Quản lý, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, rà soát và tổ chức khắc phục các tồn tại (nếu có), tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; gửi đến Ban Quản lý:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

+ Báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có).

+ Thời gian khắc phục (nếu có) và tổ chức nghiệm thu, gửi báo cáo về Ban quản lý: Đối với công trình cấp III, IV không quá 10 ngày làm việc, công trình cấp II không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra hiện trường.

Bước 5: Chấp thuận kết quả nghiệm thu

- Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo hoàn thành việc khắc phục các tồn tại (Nếu có) của Chủ đầu tư, Ban Quản lý ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của Chủ đầu tư theo Mẫu 5b-KTCTNT (Mẫu số 03, Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng), thông qua Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, trình Phó Trưởng ban phụ trách ký ban hành;

- Trường hợp Chủ đầu tư đề xuất tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng khi còn một số công việc hoàn thiện cần được thực hiện sau thì Chủ đầu tư được tổ chức nghiệm thu đưa hạng

mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng theo quy định tại Khoản 3; Điểm b Khoản 4 Điều 31 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra (Nếu không cần khắc phục) hoặc ngày nhận được báo cáo khắc phục các tồn tại công trình của Chủ đầu tư.

Bước 6: Chuyển xử lý vi phạm

- Đối với các trường hợp vi phạm quy định về xây dựng, Phòng chuyên môn báo cáo Lãnh đạo Ban phụ trách và đề xuất phương án giải quyết.

- Khi có sự chấp thuận của Lãnh đạo Ban phụ trách, Phòng chuyên môn sẽ chuyển hồ sơ cho Thanh tra Sở Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vi phạm theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch và Đầu tư trong việc kiểm tra công trình vốn ngân sách, vốn Nhà nước ngoài ngân sách theo kế hoạch kiểm tra được phát hành.

2. Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý Doanh nghiệp trong việc kiểm tra công trình vốn khác theo kế hoạch kiểm tra được phát hành.

3. Cập nhật thông tin các công trình xây dựng đã được kiểm tra để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định.

Điều 12. Phòng Kế hoạch và Đầu tư

1. Phân công chuyên viên quản lý và theo dõi dự án tham gia Đoàn kiểm tra.

2. Phòng Kế hoạch và Đầu tư phối hợp và cung cấp thông tin liên quan dự án kiểm tra để Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường dự thảo thông báo kết quả kiểm tra nghiệm thu.

3. Cập nhật thông tin các công trình xây dựng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách được kiểm tra để phục vụ công tác quản lý các dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định.

Điều 13. Phòng Quản lý Doanh nghiệp

1. Phân công chuyên viên tham gia Đoàn kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra đối với công trình vốn khác.

2. Cập nhật thông tin các công trình xây dựng đã được kiểm tra để phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp sau khi công trình đưa vào sử dụng.

Điều 14. Đoàn kiểm tra

1. Đoàn kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng vốn ngân sách, vốn Nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ban Quản lý về kết quả thực hiện kiểm tra.

2. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm phân công các thành viên trong Đoàn kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 5.

3. Các thành viên Đoàn kiểm tra cùng chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra ghi trong biên bản và kết quả đánh giá kiểm tra một số hồ sơ chính yếu theo Mẫu 6-KTCTNT (Đính kèm biên bản).

Điều 15. Văn phòng Ban Quản lý

1. Niêm yết công khai quy trình “Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng” tại Văn phòng Ban Quản lý.

2. Thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại bộ phận một cửa; cung cấp phương tiện vận chuyển phục vụ Đoàn kiểm tra đi hiện trường.

Điều 16. Chủ đầu tư dự án

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng. Tổ chức, cá nhân tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm về sản phẩm do mình xác nhận khi nghiệm thu công trình xây dựng (Khoản 3 Điều 123 Luật Xây dựng).

2. Chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, tính hợp lệ, hợp pháp của thông tin, kê khai và danh mục gửi đến Ban Quản lý.

3. Thực hiện theo Khoản 2 và Khoản 3 Điều 9 Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo ngày 24/4/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 17. Bổ sung, sửa đổi Quy trình

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường để được hướng dẫn cụ thể; trường hợp vượt thẩm quyền thì giao Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tổng hợp, tham mưu cho Trưởng ban xem xét quyết định./. *Yuu*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Thành Đại
Lê Thành Đại

Mẫu 1 – KTCTNT
(Theo Mẫu số 01 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/4 /QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

BÁO CÁO VỀ THÔNG TIN
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

(Tên Chủ đầu tư) báo cáo về thông tin của Hàng mục công trình, công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:.....
2. Địa điểm xây dựng:
3. Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (Nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của hạng mục công trình, công trình xây dựng).
5. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ: (Tổng thầu, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Nhiệm vụ quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư.
7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
8. Tiến độ thi công tổng thể của hạng mục công trình, công trình xây dựng

Đề nghị Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Mẫu 2a-KTCTNT

(Theo Mẫu số 02 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)*

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH TRONG QUÁ TRÌNH
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

(Tên Chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình với các nội dung sau :

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:
2. Giai đoạn nghiệm thu:.....
3. Địa điểm xây dựng
4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành giai đoạn.....:
7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Đề nghị Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình theo thẩm quyền./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- ;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Mẫu 2b-KTCTNT

(Theo Mẫu số 02 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)*

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Kính gửi: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

(Tên Chủ đầu tư) báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau :

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:.....
2. Địa điểm xây dựng
3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.

Đề nghị Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- ;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Mẫu 3a-KTCTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

**UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /.....
Về việc kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm
thu trong quá trình thi công xây dựng công
trình (tên công trình)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ
về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây
dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây
dựng;

Căn cứ báo cáo về thông tin hạng mục công trình, công trình xây dựng/báo cáo
hoàn thành trong quá trình thi công xây dựng công trình của (Tên Chủ đầu tư) tại văn bản
số ngày ... tháng ... năm ...;

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kế hoạch
kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình (Tên công trình) tại.....do (Tên
Chủ đầu tư) làm chủ đầu tư như sau:

1. Tên giai đoạn kiểm tra:

2. Thời gian kiểm tra:

3. Địa điểm kiểm tra:

4. Thành phần kiểm tra: (tên, chức vụ các cá nhân thực hiện kiểm tra và tổ chức,
cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra (Nếu có).

5. Nội dung và hồ sơ, tài liệu kiểm tra: Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên
quan chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra theo Mẫu 6-KTCTNT
ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KCNC ngày /7/2017 của Ban Quản lý.

6. Các ý kiến khác (nếu có):

Đề nghị Chủ đầu tư tập hợp hồ sơ, tài liệu và mời các đơn vị liên quan làm việc
với Đoàn kiểm tra của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT, (P.QHXDMT:....).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Mẫu 3b-KTCTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

**UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

Về việc kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm
thu khi hoàn thành thi công hạng mục công
trình, công trình xây dựng đưa
vào sử dụng (tên công trình)

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư).

Căn cứ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý
chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây
dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây
dựng;

Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây
dựng.....của (Tên Chủ đầu tư) tại văn bản số ngày ... tháng ... năm ...;

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kế hoạch
kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công
trình, công trình xây dựng khi đưa vào sử dụng như sau:

1. Tên hạng mục/công trình kiểm tra:

2. Thời gian kiểm tra:

3. Địa điểm kiểm tra:

4. Thành phần kiểm tra: (tên, chức vụ các cá nhân thực hiện kiểm tra và tổ chức,
cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra (nếu có).

5. Nội dung và hồ sơ, tài liệu kiểm tra: Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên
quan chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra theo Mẫu 6-KTCTNT
ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KCNC ngày /7/2017 của Ban Quản lý.

6. Các ý kiến khác (nếu có).

Đề nghị Chủ đầu tư tập hợp hồ sơ, tài liệu và mời các đơn vị liên quan làm việc
với Đoàn kiểm tra của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT, (P.QHXDMMT:....).

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Mẫu 4a-KTCTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

**UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Công trình:

Giai đoạn kiểm tra:

Chủ đầu tư:

Địa điểm xây dựng:

Thời gian kiểm tra:

A. CÁC BÊN THAM GIA KIỂM TRA:

– **Đoàn kiểm tra Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Ông (bà) - Chức vụ:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

– **Chủ đầu tư:**

+ Ông (bà) - Chức vụ:

– **Nhà thầu giám sát:**

+ Ông (bà) - Chức vụ:

– **Nhà thầu thi công:**

+ Ông (bà) - Chức vụ:

B. NỘI DUNG KIỂM TRA:

- Kiểm tra hiện trạng các bộ phận công trình bằng trực quan và kiểm tra các số liệu quan trắc, đo đạc;

- Kiểm tra sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình trên cơ sở kiểm tra hồ sơ hoàn thành giai đoạn xây dựng;

- Kiểm tra sự tuân thủ các quy định khác của pháp luật về xây dựng của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

C. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

I. Kiểm tra hiện trạng các bộ phận công trình bằng trực quan và kiểm tra các số liệu quan trắc, đo đạc:

1. Quy mô công trình:

.....
.....
2. Hiện trạng xây dựng công trình:
.....
.....

3. Các ghi nhận khác:
.....
.....

II. Kiểm tra sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình trên cơ sở kiểm tra hồ sơ hoàn thành giai đoạn xây dựng.....:

Nội dung kết quả đánh giá kiểm tra một số hồ sơ chính yếu đính kèm theo biên bản kiểm tra

III. Kiểm tra sự tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan: (Về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công xây dựng...)
.....
.....

D. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

1. Yêu cầu khắc phục ...
2. Hồ sơ bổ sung (có văn bản.....)

E. Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ:
.....
.....

Biên bản được lập thànhbản và kết thúc vào lúc giờ cùng ngày. Các bên thống nhất các nội dung nêu trên và cùng ký tên xác nhận. 

Đoàn kiểm tra
BQL Khu Công nghệ cao

Chủ đầu tư

Nhà thầu giám sát

Nhà thầu thi công

Mẫu 4b-KTCTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

**BIÊN BẢN KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU KHI HOÀN THÀNH THI
CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Công trình:

Chủ đầu tư:

Địa điểm xây dựng:

Thời gian kiểm tra:

A. CÁC BÊN THAM GIA KIỂM TRA:

– Đoàn kiểm tra Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

– Chủ đầu tư:

+ Ông (bà) - Chức vụ:

– Nhà thầu giám sát:.....

+ Ông (bà) - Chức vụ:

– Nhà thầu thi công:.....

+ Ông (bà) - Chức vụ:

B. NỘI DUNG KIỂM TRA:

- Kiểm tra hiện trạng các bộ phận Hạ tầng công trình bằng trực quan và kiểm tra các số liệu quan trắc, đo đạc;

- Kiểm tra sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình trên cơ sở kiểm tra hồ sơ hoàn thành thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra sự tuân thủ các quy định khác của pháp luật về xây dựng của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

C. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

I. Kiểm tra hiện trạng các bộ phận công trình bằng trực quan và kiểm tra các số liệu quan trắc, đo đạc:

1. Quy mô công trình:

.....
.....
2. Hiện trạng xây dựng công trình:
.....
.....

3. Các ghi nhận khác:
.....
.....

II. Kiểm tra sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình trên cơ sở kiểm tra hồ sơ hoàn thành thi công xây dựng công trình:

Nội dung kết quả đánh giá kiểm tra một số hồ sơ chính yếu đính kèm theo biên bản kiểm tra

III. Kiểm tra sự tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan: (Về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công xây dựng...)
.....
.....

D. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

1. Yêu cầu khắc phục ...
2. Hồ sơ bổ sung (có văn bản.....)

E. Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ:
.....
.....

Biên bản được lập thànhbản và kết thúc vào lúc giờ cùng ngày. Các bên thống nhất các nội dung nêu trên và cùng ký tên xác nhận. 

Đoàn kiểm tra
BQL Khu Công nghệ cao

Chủ đầu tư

Nhà thầu giám sát

Nhà thầu thi công

Mẫu 5a-KTCTNT

(Theo Mẫu số 02 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)*

**UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

Về việc Thông báo kết quả kiểm tra
công tác nghiệm thu trong quá trình thi
công xây dựng công trình (tên công trình)

Kính gửi: (Tên chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ
về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây
dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây
dựng;

Ngày....., Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã
thực hiện kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng của chủ đầu tư đối với hạng mục
công trình, công trình xây dựng.....(tên công trình).....Trên cơ sở báo cáo thông tin
hạng mục công trình, công trình xây dựng số.....ngày tháng năm của (Tên Chủ đầu
tư) hoặc báo cáo hoàn thành trong quá trình thi công xây dựng số..... của (Tên Chủ đầu
tư), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả kiểm
tra như sau:

1. Thông tin chung về hạng mục công trình, công trình xây dựng

*(Nêu tên hạng mục công trình, công trình xây dựng được kiểm tra; địa điểm xây
dựng, quy mô; công suất; các chủ thể tham gia xây dựng công trình).*

2. Tên giai đoạn kiểm tra:

3. Hiện trạng chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng.

*(Nêu hiện trạng thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng
được kiểm tra; về tình hình chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng)*

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật.

*(Nêu các đánh giá về năng lực các chủ thể tham gia xây dựng hạng mục công
trình, công trình xây dựng, sự tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và các quy định
khác có liên quan, công tác lập và lưu trữ hồ sơ, thông qua kiểm tra hồ sơ chất lượng
công trình tại thời điểm kiểm tra).*

5. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư *(Yêu cầu khắc phục các tồn tại nếu có; các yêu
cầu khác).*

6. Kế hoạch kiểm tra lần sau: (Tên giai đoạn chuyển bước thi công xây dựng
công trình).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Lưu: VT, (P.QHXDMT:....).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Mẫu 5b-KTCTNT
(Theo Mẫu số 02 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KCNC-QHXDMT
Về việc Thông báo kết quả kiểm tra
công tác nghiệm thu hoàn thành hạng
mục công trình, công trình xây dựng đưa
vào sử dụng đối với (Tên công trình)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

Kính gửi: (Tên chủ đầu tư)

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Ngày....., Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng..... Trên cơ sở Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng số.....ngày tháng năm của chủ đầu tư và báo cáo của các bên liên quan; Biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng số.....; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về hạng mục công trình, công trình xây dựng *(Nêu tên hạng mục công trình, công trình xây dựng được kiểm tra; địa điểm xây dựng, quy mô; công suất; các chủ thể tham gia xây dựng công trình)*.

3. Hiện trạng chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng *(Nêu hiện trạng thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng được kiểm tra; về tình hình chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng)*

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật *(Nêu các đánh giá về năng lực các chủ thể tham gia xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng, sự tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và các quy định khác có liên quan, công tác lập và lưu trữ hồ sơ, thông qua kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình)*

5. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư *(Yêu cầu khắc phục các tồn tại nếu có; các yêu cầu khác)*

6. Kết luận: *(Nêu ý kiến chấp thuận hoặc chấp thuận có điều kiện hoặc không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư).* /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Lưu: VT, (P.QHXDMT:....).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Mẫu 5c – KTCTNT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)*

**UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201

Về việc kết quả kiểm tra
công tác nghiệm thu hoàn thành hạng
mục công trình, công trình xây dựng
đưa vào sử dụng

Kính gửi: (Tên Chủ đầu tư)

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng..... Trên cơ sở Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng số.....ngày.....tháng....năm 201.. của chủ đầu tư và báo cáo của các bên liên quan; Căn cứ Biên bản kiểm tra lập ngày.....; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ: (Hồ sơ pháp lý, hồ sơ quản lý chất lượng.....)
2. Về công tác hiện trường: (Nêu hiện trạng thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng được kiểm tra; về tình hình chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng).
3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật. (Nêu các đánh giá về năng lực các chủ thể tham gia xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng, sự tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và các quy định khác có liên quan, công tác lập và lưu trữ hồ sơ, thông qua kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình)
4. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư (Yêu cầu khắc phục các tồn tại nếu có; các yêu cầu khác)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (Để phối hợp);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.....

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Mẫu 6 - KTCTNT

(Căn cứ theo Phụ lục III Thông tư 26/2016/TT-BXD)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017
của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA MỘT SỐ HỒ SƠ CHÍNH YẾU

(Đính kèm Biên bản kiểm tra hiện trường ngày.....về công tác nghiệm thu theo kế
hoạch kiểm tra số /KCNC-QHXDMT ngày/...../201... của Ban Quản lý
Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

- Công trình:

- Giai đoạn kiểm tra: Hoàn thành thi công xây dựng trong quá trình thi công hạng mục,
công trình xây dựng hoặc nghiệm thu công trình xây dựng đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư:

- Địa điểm kiểm tra:

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
A	HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG			
I	Chủ trương đầu tư: (Quyết định/ văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
II	Dự án đầu tư xây dựng công trình			
1	Lựa chọn nhà thầu lập dự án			
1.1	Quyết định chỉ định thầu/ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Quyết định)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
1.2	Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu lập dự án (Hợp đồng)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Năng lực nhà thầu lập dự án (Tên nhà thầu lập dự án) (Chứng chỉ năng lực) Năng lực của chủ nhiệm lập dự án (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có ☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Dự án đầu tư			
	3.1 Thuyết minh dự án đầu tư	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
	3.2 Nhiệm vụ thiết kế	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
	3.3 Thuyết minh, Bản vẽ thiết kế cơ sở được thẩm định (Văn bản thẩm định – nếu có)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
4	Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành về dự án, thiết kế cơ sở (nếu có) (Văn bản – nếu có)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường. (Quyết định/ văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
6	Giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy (Giấy chứng nhận)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
7	Báo cáo thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
8	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (Quyết định)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
III Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền				
1	Văn bản thỏa thuận đấu nối điện với đơn vị phân phối điện (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Văn bản thỏa thuận đấu nối đường giao thông (nếu có) (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Văn bản thỏa thuận cấp nước với đơn vị cung cấp nước (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Văn bản thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước khu vực (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
IV	Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất (Quyết định/ Hợp đồng)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
V	Giấy phép xây dựng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 được duyệt (GPXD/ Quyết định phê duyệt QHCT)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
VI	Hồ sơ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
B HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH				
I Hồ sơ khảo sát xây dựng				
1	Lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng			
1.1	Quyết định chỉ định thầu/ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	☐ Có	☐ Phù hợp	

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
	(Quyết định)	☐ Không có	☐ Không phù hợp	
1.2	Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu khảo sát xây dựng (Hợp đồng)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Năng lực nhà thầu khảo sát xây dựng (Tên nhà thầu khảo sát xây dựng) (Chứng chỉ năng lực) Năng lực của chủ nhiệm khảo sát (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có ☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Nhiệm vụ khảo sát	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Phương án kỹ thuật khảo sát	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Báo cáo kết quả khảo sát	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
6	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng (Văn bản/ biên bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
II Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công)				
1	Lựa chọn nhà thầu thiết kế			
1.1	Quyết định chỉ định thầu/ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Quyết định)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
1.2	Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu khảo sát xây dựng (Hợp đồng)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Năng lực nhà thầu thiết kế			
2.1	Năng lực tổ chức thực hiện thiết kế (Chứng chỉ năng lực)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2.2	Năng lực chủ nhiệm thiết kế (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2.3	Năng lực chủ trì kiến trúc (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2.4	Năng lực chủ trì kết cấu (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2.5	Năng lực chủ trì M&E (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Kết quả thẩm tra thiết kế của chuyên môn về xây dựng	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Chỉ dẫn kỹ thuật	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
5	Báo cáo thẩm định thiết kế của chủ đầu tư	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
6	Hồ sơ bản vẽ và thuyết minh thiết kế kỹ thuật (đối với thiết kế 03 bước), Hồ sơ bản vẽ và thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công.	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
7	Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật (đối với thiết kế 03 bước), Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công. (Quyết định/ văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
8	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
9	Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan trong giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
C HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH				
I Hồ sơ năng lực các nhà thầu trong quá trình thi công				
1	Nhà thầu thi công xây dựng			
1.1	Các Quyết định chỉ định thầu/ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Quyết định)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
1.2	Các hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu thi công xây dựng (Hợp đồng)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
1.3	Năng lực các nhà thầu thi công xây dựng (Tên nhà thầu thi công xây dựng từng hạng mục/ giai đoạn) (Chứng chỉ năng lực) Năng lực của chỉ huy trưởng (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có ☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Nhà thầu giám sát			
2.1	Quyết định chỉ định thầu/ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Quyết định)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2.2	Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu giám sát (Hợp đồng)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2.3	Năng lực nhà thầu giám sát (Tên nhà thầu giám sát) (Chứng chỉ năng lực) Năng lực của giám sát trưởng (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có ☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Ban Quản lý dự án (Nếu có)			

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
3.1	Quyết định thành lập (Quyết định)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3.2	Năng lực Giám đốc Ban QLDA (Chứng chỉ hành nghề) Cá nhân tham gia quản lý dự án (ngoại trừ nhân viên phục vụ).			
4	Tư vấn quản lý dự án			
4.1	Quyết định chỉ định thầu/ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Quyết định)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4.2	Hợp đồng giữa chủ đầu tư với tư vấn quản lý dự án (Hợp đồng)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4.3	Năng lực tổ chức tư vấn quản lý dự án (Tên tổ chức) (Chứng chỉ năng lực) Năng lực của giám đốc tư vấn dự án (Chứng chỉ hành nghề)	☐ Có ☐ Không có ☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Nhà thầu thí nghiệm			
5.1	Văn bản kiểm tra chấp thuận (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5.2	Năng lực nhà thầu thí nghiệm (Tên tổ chức) (Chứng chỉ năng lực)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
II	Kế hoạch và biện pháp kiểm soát chất lượng công trình			
1	Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Quy trình kiểm tra, giám sát thi công xây dựng	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ trong thi công xây dựng	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Nhật ký thi công xây dựng công trình	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
III	Hồ sơ thi công và nghiệm thu công trình xây dựng phần san nền			
1	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
2	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Các văn bản chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trước khi đưa vào sử dụng (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công (Biên bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
6	Các kết quả kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm đối chứng (nếu có)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
IV	Hồ sơ thi công và nghiệm thu công trình xây dựng phần (cọc, tường xây)			
1	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Các văn bản chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trước khi đưa vào sử dụng (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công (Biên bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
6	Các kết quả kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm đối chứng (nếu có)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
7	Lý lịch máy móc, thiết bị phục vụ thi công	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
V	Hồ sơ thi công và nghiệm thu công trình xây dựng phần (kết cấu móng, hầm, thân)			

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
1	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Các văn bản chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trước khi đưa vào sử dụng (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công (Biên bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
6	Các kết quả kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm đối chứng (nếu có)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
7	Lý lịch máy móc, thiết bị phục vụ thi công (Cần trục tháp, Thiết bị nâng, vận chuyển người và thiết bị, ...)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
VI Hồ sơ thi công và nghiệm thu công trình xây dựng phần hoàn thiện				
1	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Các văn bản chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trước khi đưa vào sử dụng (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công (Biên bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
6	Các kết quả kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm đối chứng (nếu có)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
7	Lý lịch máy móc, thiết bị phục vụ thi công (Cần trục tháp, Thiết bị nâng, vận chuyển người và thiết bị, ...)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
8	Quản lý chất lượng thiết bị lắp đặt vào công trình: - Điều hòa không khí. - Hệ thống cấp ga. - Máy phát điện. - Thang máy, ...	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
VII Các tài liệu khác				
1	Chống sét	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
2	Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc ý kiến về hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân Quận 9 đối với trường hợp đã được Xác nhận bản đăng ký kế hoạch hoặc cam kết bảo vệ môi trường. (Giấy xác nhận/ Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
3	Văn bản nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
4	Văn bản xác nhận về an toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
5	Các văn bản cho phép đấu nối, Biên bản nghiệm thu đấu nối cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, thoát nước mưa. (Văn bản/ Biên bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
6	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
7	Quy trình vận hành, khai thác công trình, quy trình bảo trì công trình	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
8	Hồ sơ hợp chuẩn, hợp quy VLXD sử dụng cho công trình	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
9	Sử dụng vật liệu không nung	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	

STT	Tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Đánh giá	Ghi chú
10	Báo cáo của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình Văn bản số.....	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
11	Nhật ký thi công xây dựng công trình Quyển số.....	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
12	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng (Biên bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
13	Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa công trình vào sử dụng	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
14	Các hồ sơ, văn bản, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	
15	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Văn bản)	☐ Có ☐ Không có	☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp	

CHỦ ĐẦU TƯ
Người đại diện pháp luật

ĐOÀN KIỂM TRA BQL KHU CNC
Trưởng đoàn Các thành viên

NHÀ THẦU GIÁM SÁT

NHÀ THẦU THI CÔNG